TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **121**/2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 05 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Nguyễn Công T, sinh ngày 16/7/1988; địa chỉ: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa T2 Huế.

2. Chị Hoàng Thị T1, sinh ngày 07/9/1992; địa chỉ: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa T2 Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công T và chị Hoàng Thị T1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa T2 Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20-6-2017. Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[2] Về con: Các đương sự cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thuỳ N, sinh ngày 14/11/2014 và cháu Nguyễn Nhật T2, sinh ngày 28/5/2019; trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thoả thuận:

Giao cháu Nguyễn Hoàng Thuỳ N cho anh Nguyễn Công T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Nhật T2 cho chị Hoàng Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Công T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Xét nội dung thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công T và chị Hoàng Thị T1.

1.2. Về con: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thuỳ N, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Nguyễn Công T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Nhật T2, sinh ngày 28/5/2019 cho chị Hoàng Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Công T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0006922 ngày 22-8-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa T2 Huế; anh T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Hải
(GCNKH số 12 ngày 20/6/2017;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt